

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Triên.

2. Ông Đinh Văn Hoát.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Hồng Buôi – Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 05/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/8/1990 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không.

Trình độ học vấn: 08/12.

Con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1952 và bà Trương Thị H, sinh năm 1954.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: không; Tiền án: có 01, ngày 22/12/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 04 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 48/2010/HSPT và đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 22/01/2014 theo Giấy chứng nhận số 63/GCN của Trại giam Kim Sơn.

Ngày 29/10/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Minh C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/10/1993 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Di, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956.

Vợ: Đinh Thị Y, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án; tiền sự: không.

Ngày 29/10/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Di, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

4. NLQ4, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ 12, phường Ch, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. NLQ5, sinh ngày 10/10/2000. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc màu da cam thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là con của ông Nguyễn Tấn L cùng sống chung với nhau. Ngày 31/3/2018, ông Nguyễn Tấn L khóa cửa nhà để đi chơi tại Thành phố Hồ Chí Minh, còn Nguyễn Văn L thì ra ngoài ở chung với bạn là NLQ5 tại phòng trọ của NLQ5 ở gần sân bóng thị trấn D.

Ngày 02/4/2018, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình để bán lấy tiền tiêu xài. Do trước khi đi ông L đã khóa cửa nhà và không đưa cho L chìa khóa nên L đến chợ thị trấn D, huyện S nhờ NLQ3 đến nhà mở khóa cửa, L nói dối với NLQ3 làm mất chìa khóa nhà và xe máy biển số 61G1- 095.38, nên NLQ3 đồng ý đến nhà để mở khóa giúp L. Khi đến nhà L, NLQ3 mở khóa cửa nhà, cất cho L một chìa khóa xe mới và được L trả công 300.000 đồng. Sau khi NLQ3 ra về, L phát hiện xe máy 61G1 - 095.38 đã bị khóa bánh sau bằng loại khóa dây nên L đi bộ ra phòng trọ của NLQ5, L rủ NLQ5 đi mua kìm bấm dây khóa để lấy trộm xe máy biển số 61G1- 095.38 của ông L thì NLQ5 đồng ý. L cùng NLQ5 đến tiệm tạp hóa Đ ở tổ dân phố H, thị trấn D mua 01 (một) kìm bấm sắt, rồi quay về nhà cắt dây khóa xe. Khi về đến nhà, L dẫn NLQ5 vào phòng ngủ, nơi ông L để xe máy biển số

61G1-095.38, L cầm dây khóa còn NLQ5 dùng kim bấm đứt dây khóa. Sau đó, L điều khiển xe máy 61G1 - 095.38 về phòng trọ của NLQ5. Tại đây L mở cốp xe thì phát hiện trong cốp xe có 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung và 01 (một) micro có gắn loa dùng để hát karaoke. L lấy chiếc máy tính bảng nhờ NLQ5 đi cầm thế tại tiệm cầm đồ V của NLQ1 ở tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S được 2.000.000 đồng, số tiền này NLQ5 đưa hết cho L.

Ngày 05/4/2018, L tiếp tục về nhà lấy trộm 01 (một) tivi màn hình phẳng 28 inch hiệu TOSHIBA đem đến tiệm cầm đồ Ph của NLQ2 ở tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S cầm thế được 1.000.000 đồng. Đến ngày 06/4/2018, L tiếp tục cầm thế xe máy biển số 61G1 - 095.38 cho Nguyễn Minh C được 5.000.000 đồng, L dùng số tiền này để ăn uống và tiêu xài hết. Do L không có tiền chuộc lại xe, nên C giới thiệu với L có người quen nhận cầm thế xe máy tại thành phố Q và L đồng ý. Ngày 07/4/2018, C cùng L xuống thành phố Q gặp NLQ4, sau khi thỏa thuận NLQ4 đồng ý cầm thế xe máy 61G1 - 095.38 cho L với số tiền 8.000.000 đồng nhưng NLQ4 chỉ đưa cho L 7.200.000 đồng. L trả cho C 5.000.000 đồng, còn 2.200.000 đồng L mang về S tiếp tục tiêu xài. Ngày 08/4/2018, L xuống thành phố Q gặp NLQ4 chuộc lại xe, nhưng sau đó do cần tiền tiêu xài nên tiếp tục cầm thế xe máy 61G1 - 095.38 cho NLQ4 với số tiền 10.000.000 đồng, nhưng NLQ4 chỉ đưa cho L 8.000.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài, trả nợ hết 7.000.000 đồng.

Ngày 10/4/2018, ông Nguyễn Tấn L đi chơi về phát hiện số tài sản trên bị mất nên làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S.

Tại Kết luận số 06/KL-HĐĐG, ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu: Đỏ - Đen - Bạc, biển số 61G1 - 095.38 tại thời điểm tháng 4/2018 có giá trị 12.000.000 đồng; 01 micro có gắn loa, dùng để hát karaoke màu vàng tại thời điểm tháng 4/2018 có giá trị 200.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu SamSung, màu xám, số Model: GT-P5100, số IMEI: 354314/05/91239410 tại thời điểm tháng 4/2018 có giá trị 2.000.000 đồng; 01 tivi màn hình phẳng nhãn hiệu TOSHIBA màu đen, số Model: 24PB1V tại thời điểm tháng 4/2018 có giá trị 1.100.00 đồng; tổng giá trị của các tài sản nêu trên là 15.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Minh C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Nguyễn Minh C đều thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh C từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Đối với NLQ5 là công dân có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về pháp luật, tuy nhiên do xem thường pháp luật nên đã phạm tội. Hành vi giúp Nguyễn Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của NLQ5 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Song xét thấy NLQ5 tham gia với vai trò giúp sức, phạm tội với vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội NLQ5 chỉ mới 17 tuổi 05 tháng 22 ngày. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 91 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự, đã ra Quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi, Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với NLQ5 là có căn cứ.

Đối với NLQ4 đã nhận thế chấp cho Nguyễn Văn L xe máy biển số 61G1-095.38, NLQ1 đã nhận thế chấp cho L 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung và NLQ2 đã nhận thế chấp cho L 01 (một) tivi màn hình phẳng nhãn hiệu TOSHIBA màu đen. Tuy nhiên giữa NLQ1, NLQ2, NLQ4 và Nguyễn Văn L không có sự bàn bạc từ trước; khi nhận cầm thế tài sản NLQ1, NLQ2 và NLQ4 không biết đây là tài sản do Nguyễn Văn L phạm tội mà có, nên hành vi của NLQ1, NLQ2 và NLQ4 không đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ1, NLQ2 và NLQ4 là có căn cứ.

Về phần dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn L đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm, nên Viện Kiểm sát không xem xét.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Văn L đã trả lại cho NLQ4 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*), NLQ4 không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên Viện Kiểm sát không xem xét.

Trong giai đoạn truy tố Nguyễn Văn L đã trả cho NLQ1 2.000.000 đồng, trả cho NLQ2 1.000.000 đồng, NLQ1 và NLQ2 không còn yêu cầu gì, nên Viện Kiểm sát không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu: Đỏ - Đen - Bạc, biển kiểm soát: 61G1- 095.38; 01 (một) micro có gắn loa, dùng để hát karaoke màu vàng; 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung, màu xám, số Model: GT-P5100, số IMEI: 354314/05/91239410; 01 (một) tivi màn

hình phẳng nhãn hiệu TOSHIBA màu đen, số Model: 24PB1V cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn L.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 (một) dây khóa bằng kim loại, vỏ bằng nhựa, tại vị trí tiếp giáp với ổ khóa của đầu dây khóa có vết cắt đứt kim loại và vỏ nhựa; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu YOFI, trên đai khóa có một khuy cửa bằng kim loại; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại dài 0,92m, cán kìm màu xanh dài 0,72m, tay cán có ốp cao su màu đen, trên thân kìm có dòng chữ NURSTANDARD USA; lưỡi kìm dài 0,2m, trên có ký tự 900-36.

Tại phiên tòa, bị hại không còn yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo L.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ5 không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh C đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Ngày 02/4/2018, bị cáo đã cùng NLQ5 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Tấn L 01 xe máy 61G1 - 095.38, 01 máy tính bảng hiệu Samsung và 01 micro có gắn loa dùng để hát karaoke. Đến ngày 05/4/2018, bị cáo tiếp tục lấy trộm của ông L 01 (một) chiếc tivi màn hình phẳng 28 inch hiệu TOSHIBA. Số tài sản bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Tấn L đã đem cầm cố cho NLQ1, NLQ2, bị cáo Nguyễn Minh C và NLQ4 để lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Tổng giá trị thiệt hại của ông Nguyễn Tấn L là 15.300.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh C khai nhận: Ngày 06/4/2018, bị cáo biết chiếc xe máy biển số 61G1 - 095.38 của Nguyễn Tấn L do bị cáo L trộm cắp mà có nhưng vì quen biết nên bị cáo nhận cầm cố xe cho L với số tiền 5.000.000 đồng.

Những lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Minh C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Song, vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo đã lén lút lấy trộm các tài sản của ông Nguyễn Tấn L với tổng giá trị thiệt hại là 15.300.000đồng. Xét nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L chưa được xóa án tích tại bản án số 48/2010/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; tài sản bị cáo trộm cắp là của chính bố ruột; bị cáo được bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, xử bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tài sản do Nguyễn Văn L phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn nhận cảm cố là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật. Xét nhân thân bị cáo: Ngày 06/01/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo bản án số 08/HSST và đã chấp hành xong, bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người có ích cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình; vợ bị cáo mới sinh con được hơn 01 tháng tuổi, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, xử bị cáo hình phạt bằng tiền cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đối với NLQ5 là công dân có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về pháp luật, tuy nhiên do xem thường pháp luật nên đã phạm tội. Hành vi giúp Nguyễn Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của NLQ5 đã đủ yếu tố cấu

thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy NLQ5 tham gia với vai trò giúp sức, phạm tội với vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội NLQ5 chỉ mới 17 tuổi 05 tháng 22 ngày. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 91 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự, đã ra Quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi, Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với NLQ5, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xem xét.

Đối với NLQ4 đã nhận thế chấp cho Nguyễn Văn L xe máy biển số 61G1-095.38, NLQ1 đã nhận thế chấp cho L 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung và NLQ2 đã nhận thế chấp cho L 01 (một) tivi màn hình phẳng nhãn hiệu TOSHIBA màu đen. Tuy nhiên giữa NLQ1, NLQ2, NLQ4 và Nguyễn Văn L không có sự bàn bạc từ trước; khi nhận cầm cố tài sản NLQ1, NLQ2 và NLQ4 không biết đây là tài sản do Nguyễn Văn L phạm tội mà có, nên hành vi của NLQ1, NLQ2 và NLQ4 không đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ1, NLQ2 và NLQ4, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo L bị khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước; còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; cũng như trích thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn L đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với NLQ1, NLQ2 và NLQ4 đã nhận lại số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn L đã trả lại và không còn yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu: Đỏ - Đen - Bạc, biển kiểm soát: 61G1- 095.38; 01 (một) micro có gắn loa, dùng để hát karaoke màu vàng; 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung, màu xám, số Model: GT-P5100, số IMEI: 354314/05/91239410; 01 (một) tivi màn hình phẳng nhãn hiệu TOSHIBA màu đen, số Model: 24PB1V cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn L, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 (một) dây khóa bằng kim loại, vỏ bằng nhựa, tại vị trí tiếp giáp với ổ khóa của đầu dây khóa có vết cắt đứt kim loại và vỏ nhựa; 01 (một) ổ khóa

bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu YOFI, trên đai khóa có một khuy cửa bằng kim loại; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại dài 0,92m, cán kìm màu xanh dài 0,72m, tay cán có ốp cao su màu đen, trên thân kìm có dòng chữ NURSTANDARD USA; lưỡi kìm dài 0,2m, trên có ký tự 900-36, đây là những công cụ phạm tội và không còn sử dụng, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục.

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo đến khi có Quyết định thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) dây khóa bằng kim loại, vỏ bằng nhựa, tại vị trí tiếp giáp với ổ khóa của đầu dây khóa có vết cắt đứt kim loại và vỏ nhựa; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu YOFI, trên đai khóa có một khuy cửa bằng kim loại; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại dài 0,92m, cán kìm màu xanh dài 0,72m, tay cán có ốp cao su màu đen, trên thân kìm có dòng chữ NURSTANDARD USA; lưỡi kìm dài 0,2m, trên có ký tự 900-36 (Phản ảnh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2018 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án; buộc bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Nguyễn Minh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ Công an huyện S;
- Cơ quan THASH – Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

(Đã ký)

Trần Mến

